

Số: **98/2021/QĐST-HNGĐ**

TP. Tuyên Quang, ngày 09 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 01/4/2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 69/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2021 về việc *Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Nguyên đơn: Anh **Phạm Tấn Đ**, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Thôn Ngọc Chúc 1, xã C, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị **Âu Thị C**, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Tổ dân phố 4, phường C, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Giao con chung là Phạm Quý Đ, sinh ngày 09 tháng 4 năm 2010 cho anh Phạm Tấn Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Âu Thị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Phạm Tấn Đ và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Quyết định này thay cho phần quyết định về con chung đối với cháu Phạm Quý Đ, sinh ngày 09 tháng 4 năm 2010 của Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 03/2018/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

- *Về án phí:* Anh Phạm Tấn Đ tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào

số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0000945 ngày 24/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả lại cho anh Phạm Tấn Đ số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Chị Âu Thị C không phải chịu tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang (2 bản);
- THADS TP. Tuyên Quang (để thi hành);
- Các đương sự (để thi hành);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND TP. Tuyên Quang.

THẨM PHÁN

Trần Anh Tuấn